

Số: 2893 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên
trong năm học 2025-2026 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 2311/QĐ-MĐC, ngày 25/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 557/TB-MĐC ngày 19/9/2025 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2025-2026 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 39) và kết quả đăng ký tham dự NCKH SV từ các Khoa;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 235 đề tài NCKH sinh viên thường niên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2025-2026. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 235 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *Thh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS Nguyễn Thế Vinh



DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THƯỜNG NIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2025-2026

(theo Quyết định số 2893 /QĐ-MĐC ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất)

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
1	Xây dựng hệ thống nôi thông minh cho trẻ ứng dụng công nghệ AIoT	Nguyễn Đăng Duy	2221050524	Khoa học máy tính 67A	Nguyễn Duy Huy
		Mai Thành Khải	2221050074	Khoa học máy tính 67A	
		Vũ Hoài Nam	2221050493	Khoa học máy tính 67B	
		Nguyễn Cúc Mai	2221050515	Khoa học máy tính 67A	
		Phạm Xuân Tiến	2221050418	Khoa học máy tính 67B	
2	Xây dựng hệ thống cảnh báo ngập lụt và tắc đường đô thị từ dữ liệu người dùng	Nguyễn Khắc Hưng	2321050040	Khoa học dữ liệu B K68	Lê Hồng Anh
		Bùi Hoàng Phúc	2321050026	Khoa học dữ liệu B K68	
		Nguyễn Ngọc Cường	2321050061	Khoa học dữ liệu B K68	
		Nguyễn Thị Thu Hiền	2421050125	Khoa học dữ liệu B K69	
3	Xây dựng phần mềm quản lý đồ án tốt nghiệp cho khoa CNTT	Nguyễn Văn Khải	2321050123	Công Nghệ Phần Mềm K68	Lê Hồng Anh
		Phạm Nhật Nam	2421050168	Công Nghệ Thông Tin K69	
		Đoàn Hữu Phúc	2421050153	Công Nghệ Thông Tin K69	
		Lê Xuân Hưng	2421050161	Công Nghệ Thông Tin K69	
		Bùi Thanh Long	2421050176	Công Nghệ Thông Tin K69	
4	Ứng dụng Terraform trong triển khai và quản lý hệ thống WordPress trên AWS Cloud	Đỗ Thị Chúc	2221050529	Mạng máy tính B K67	Đào Anh Thư
		Vũ Văn Thiên	2221050323	Mạng máy tính B K67	
5	Phát triển hệ thống mạng P2P đa thiết bị cho huấn luyện và triển khai AI	Đỗ Văn Đạt	2221050557	Mạng máy tính A K67	Trần Thị Thu Thúy
		Nguyễn Văn Sáng	2121051134	Khoa học máy tính C K66	
		Đoàn Văn Hùng	2221050508	Công nghệ thông tin địa học B K67	
		Lê Quang Thọ	2121050942	Khoa học máy tính B K66	
		Nguyễn Như Duy Hưng	2221050525	Công nghệ phần mềm C K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
206	Nghiên cứu xây dựng công cụ tự động hóa trong công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất	Nguyễn Đình Bình	2321030089	Quản lý đất đai B K68	Trần Xuân Miến
		Bùi Thanh Sơn	2321030157	Quản lý đất đai A K68	
		Nguyễn Trung Thành	2321030098	Quản lý đất đai B K68	
		Vũ Anh Thế	2321030080	Quản lý đất đai B K68	
207	Nghiên cứu xây dựng công cụ tự động hóa trong công tác giải phóng mặt bằng	Nguyễn Gia Trường	2221030155	Quản lý đất đai A K67	Trần Xuân Miến
		Đỗ Đức Tuấn	2221030107	Quản lý đất đai A K67	
		Phạm Mai Linh	2221030214	Quản lý đất đai A K67	
		Khúc Thị Thùy Linh	2321030181	Quản lý đất đai A K68	
		Ngô Kiều Dung	2321030156	Quản lý đất đai A K68	
208	Nghiên cứu cập nhật cơ sở dữ liệu địa giới hành chính mới vào cơ sở dữ liệu địa chính	Vũ Thanh Tùng	2421030006	Quản lý đất đai A K69	Trần Đình Thành
		Trương Thành Nam	2421030169	Quản lý đất đai A K69	
		Vũ Đức Thành	2421030096	Quản lý đất đai A K69	
		Chu Văn Hiếu Đức	2421030175	Quản lý đất đai A K69	
		Nguyễn Văn Duy	2421030051	Quản lý đất đai A K69	
209	Xây dựng cơ sở dữ liệu phân thống kê kiểm kê đất đai theo địa giới hành chính mới (Nghị quyết mới UBTVQH15)	Trần Thị Thu Thủy	2421030139	Quản lý đất đai B K69	Trần Đình Thành
		Lê Khánh Linh	2421030027	Quản lý đất đai B K69	
		Đỗ Yến Nhi	2421030069	Quản lý đất đai B K69	
		Trần Hải Nam	2421030054	Quản lý đất đai B K69	
		Nguyễn Đình Anh	2421030014	Quản lý đất đai B K69	
210	Ứng dụng phần mềm gCadas trong công tác lập hồ sơ giải phóng mặt bằng	Nguyễn Trọng Hoàng Anh	2221030048	Quản lý đất đai B K67	Phạm Thế Huynh
		Lê Kỳ Linh	2221030177	Quản lý đất đai B K67	
		Nguyễn Phương Linh	2221030068	Quản lý đất đai B K67	
		Nguyễn Đoàn Thu Hương	2221030114	Quản lý đất đai B K67	
211	Ứng dụng phần mềm Vietmap XM trong công tác lập hồ sơ giải phóng mặt bằng	Ngô Thị Ánh Quỳnh	2221030120	Quản lý đất đai B K67	Phạm Thế Huynh
		Phạm Hương Giang	2221030160	Quản lý đất đai B K67	
		Trần Hồng Oanh	2221030133	Quản lý đất đai B K67	
		Bùi Tùng Lâm	2421030153	Quản lý đất đai A K69A	
212	Tìm hiểu và đánh giá thay đổi trong công tác quản lý nhà nước về đất đai khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp	Ngô Tuấn Anh	2221030212	Quản lý đất đai B K67	Phạm Thị Kim Thoa
		Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2221030275	Quản lý đất đai B K67	
		Văn Thị Hiền	2221030027	Quản lý đất đai B K67	
		Nguyễn Chí Bảo	2221030095	Quản lý đất đai B K67	

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 39

Tiểu ban: . Quản lý đất đai, . Đồ thị và bản đồ, . Khoa địa chất và quản lý đất đai
đã tiến hành Hội nghị từ hồi . 7 giờ . 45 , ngày 26 tháng 5 năm 2026
Số báo cáo khoa học được trình bày tại Tiểu ban : . . . 14 , số tác giả : . 10
người.

Số sinh viên tham dự : . . . 53

Số cán bộ tham dự : . . . 12 ; trong đó có . 11 đại biểu là khách ngoài trường.

Trưởng tiểu ban : . TS. Đinh Hải Nam Bộ môn : . Địa chính

Thư ký tiểu ban : . Trần Ngọc Hồng Anh Lớp : . Quản lý, s. đất đai và đồ thị và bản đồ K68

Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học của tiểu ban gồm :

- 1) . . . TS. Đinh Hải Nam
- 2) . . . TS. Nguyễn Thị Kim Thanh
- 3) . . . TS. Trần Xuân Miền
- 4)

Căn cứ vào kết quả báo cáo của các tác giả, kết quả đánh giá các báo cáo khoa học tại tiểu ban, Hội đồng chấm chất lượng các báo cáo khoa học đề nghị Nhà trường xét duyệt khen thưởng cho:

A. Giải nhất :

Tên báo cáo : . Nghiên cứu xây dựng công cụ tự động hoá trong công tác giải phóng mặt bằng
.
.
.

Tên tác giả : . Nguyễn Gia Trường, Đỗ Đức Tuấn, Phạm Mai Linh, Lưu Thị Thuỳ Linh, ... Ngô Kiều Dung

Lớp : . Quản lý đất đai A. K67 và A. K68

Cán bộ hướng dẫn: . . . TS. Trần Xuân Miền

B. Giải nhì :

Tên báo cáo : . Nghiên cứu xây dựng công cụ tự động hoá trong công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ di dời tái định cư
.
.

Tên tác giả : .Đào Đức Thắng, .Bùi Thanh Sơn, .Nguyễn Đình Bình, .Nguyễn Trung Thành, .Vũ Anh Phúc
Lớp : .Quản lý đất đai .A .K67 và .B .K67
Cán bộ hướng dẫn: .TS .Trần Xuân Miến

C. Giải ba:

Tên báo cáo : .Ứng dụng mô hình Hedonic định giá bất động sản

Tên tác giả : .Nguyễn Thị Duyên, .Trần Thị Huyền My, .Đào Linh Linh

Lớp : .Quản lý phát triển đô thị và bất động sản .B .K69 và .A .K69

Cán bộ hướng dẫn: .

Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 39 tại Tiểu ban: Quản lý đất đai, đô thị và BĐS
kết thúc vào hồi .15... giờ .35..., ngày 26 tháng 5 năm 2026./.

Ghi chú:

Nhà trường quy định cơ cấu xét giải tại phiên làm việc của các Tiểu ban chuyên môn (ngày 06/6/2025) như sau:

- Đối với những Tiểu ban có **05 báo cáo**: xét 01 giải Nhì;
- Đối với những Tiểu ban có **06 - 07 báo cáo**: xét 01 giải Nhất;
- Đối với những Tiểu ban có từ **08 - 10 báo cáo**: xét 01 giải Nhất, 01 giải Nhì;
- Đối với những Tiểu ban có **11 báo cáo trở lên**: xét 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba.

TRƯỞNG TIỂU BAN

(ký và ghi rõ họ tên)



Đinh Hải Nam

THƯ KÝ TIỂU BAN

(ký và ghi rõ họ tên)



Trần Ngọc Hồng Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

GIẤY KHEN

Sinh viên: Nguyễn Gia Trường Lớp: Quản lý đất đai A - K67
Đỗ Đức Tuấn Quản lý đất đai A - K67
Phạm Mai Linh Quản lý đất đai A - K67
Khúc Thị Thuý Linh Quản lý đất đai A - K68
Ngô Xuân Dương Quản lý đất đai A - K68
Đạt giải: Nhất

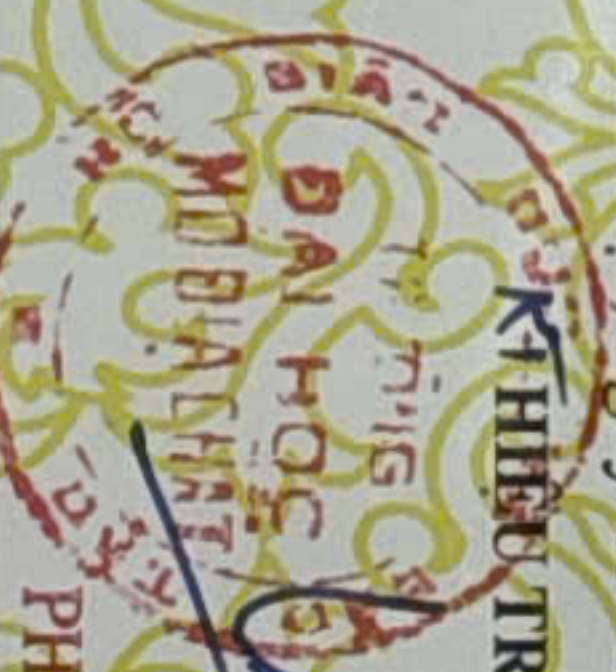
Tại Tiểu ban Hội nghị Khoa học sinh viên lần thứ 39

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

K. HIỆU TRƯỞNG

Quyết định số: 1103/QĐ-MĐC ngày 29/5/2026

Vào sổ khen thưởng số: 2026/QĐ-TĐKT



PHÓ HIỆU TRƯỞNG